

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THÀNH
PHỐ BẠC LIÊU** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số:68/2024/DS-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út

Bà Khưu Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86A/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần K1**. Trụ sở: **số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang**. Người đại diện theo pháp luật: ông **Trần Ngọc M** – chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Trung V** – chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông **Trần Quốc K**- chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, **Ngân hàng TMCP K1** (theo văn bản ủy quyền số 4008/UQ-NHKL ngày 04/10/2023)

- Bị đơn: Ông **Phạm Hoàng X**, sinh năm 1983

Địa chỉ: **Khu tập thể P** cảnh sát giao thông đường bộ, thuộc **Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu**.

(Ông **K** có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông **X** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/12/2008, ông **Phạm Hoàng X** có vay tiền tại **Ngân hàng TMCP K1– Chi nhánh B** thông qua Hợp tín dụng số HD0309, vay số tiền 30.000.000 đồng; mục đích vay mua sắm đồ dùng; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất trong hạn 1,25%/tháng, kể từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất cho vay thay đổi hàng năm vào ngày 06/12 và tính bằng lãi suất tiền gửi VNĐ của kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của **Ngân hàng TMCP K1** tại thời điểm thay đổi lãi suất cho vay cộng thêm biên độ 0,5%; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; Hình thức thanh toán gốc chia đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông **X** vào ngày 05/12/2008. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông **X** đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Kể từ ngày **06/5/2010** ông **X** đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ gốc, lãi đúng quy định nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ông **X** thanh toán nhưng đến nay ông **X** vẫn không thực hiện và cố tình không thanh toán, không thiện chí trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông **Phạm Hoàng X** thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 16/8/2024 tổng số tiền là 84.687.954 đồng (trong đó nợ gốc của khoản tiền vay tín chấp: 16.656.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.683.032 đồng, lãi quá hạn 65.348.922 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi trả dứt nợ.

* Bị đơn ông **Phạm Hoàng X** vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông **X** không đến tòa án tham gia tố tụng cũng như gửi văn bản ý kiến phản hồi nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng theo quy định. Đối với bị đơn ông **Phạm Hoàng X** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1** đối với ông **Phạm Hoàng X**. Buộc ông **Phạm Hoàng X** thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tính đến ngày 16/8/2024 là 84.687.954 đồng (trong đó nợ gốc của khoản tiền vay tín chấp: 16.656.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.683.032 đồng, lãi quá hạn 65.348.922 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi trả dứt nợ.

Ông **Phạm Hoàng X** phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Hoàng X trả nợ vay theo hợp đồng sử dụng đã ký kết giữa ông X với Ngân hàng TMCP K1, chi nhánh B. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố B. Nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phạm Hoàng X sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng trực tiếp cho bị đơn do bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Tại biên bản xác minh đại diện địa phương Khóm A, Phường G, thành phố B cho biết Phạm Hoàng X không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Tại Công văn 51/CSGT-DD1 ngày 20/3/2024 Phòng C xác định thời điểm năm 2008 ông Phạm Hoàng X, sinh năm 1983 là cán bộ thuộc Phòng C Công an tỉnh B. Hiện tại ông X không còn làm việc tại Phòng C Công an tỉnh B. Tại Hợp đồng tín dụng số HD0309 ngày 05/12/2008 có xác nhận của Phòng C Công an tỉnh B; Như vậy người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp này bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1.

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng số HD0339 ngày 05/12/2008 được ông Phạm Hoàng X ký kết nội dung: vay số tiền gốc 30.000.000 đồng; mục đích vay mua sắm đồ dùng; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất trong hạn 1,25%/tháng; Kể từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất cho vay thay đổi hàng năm vào ngày 06/12 và tính bằng lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ tại Ngân hàng TMCP K1, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng thêm biên độ 0,5%; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Hình thức thanh toán, trả lãi và gốc hàng tháng. Ngày 05/12/2008 ông X đã được Ngân hàng giải ngân đủ số tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng ông X đã trả được 13.344.000 đồng tiền gốc. Kể từ ngày 06/5/2010, ông X không trả cho Ngân hàng khoản nợ gốc và lãi nào, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thoả thuận nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông Phạm Hoàng X vay tiền tại Ngân hàng TMCP K1, chi nhánh B thông qua hợp đồng tín dụng và Hợp đồng có xác nhận của cơ quan nơi ông X làm việc tại thời điểm vay tiền là Phòng C Công an tỉnh B,

nên việc ông X vay tiền của Ngân hàng TMCP K1 là có xảy ra trên thực tế. Hợp đồng tín dụng cũng như đề nghị vay vốn đã được tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng nên bị đơn vi phạm nghĩa vụ phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Sau khi vay, ông Phạm Hoàng X đã trả được vốn là 13.344.000 đồng thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ; như vậy số tiền vốn còn lại chưa trả là 16.656.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.683.032 đồng, lãi quá hạn 65.348.922 đồng. Như đã nhận định nêu trên, ông X đã vi phạm nghĩa vụ nên có căn cứ được chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Phạm Hoàng X phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng TMCP K1 số nợ nêu trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Phạm Hoàng X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 84.687.954 đồng X 5% = 4.234.398 đồng.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Điều 91, Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với ông Phạm Hoàng X.

1.1. Buộc ông Phạm Hoàng X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 16/8/2024 là 84.687.954 đồng (Tám mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc: 16.656.000 đồng, lãi trong hạn: 2.683.032 đồng, lãi quá hạn 65.348.922 đồng.

1.2. Buộc ông Phạm Hoàng X tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HD0339 ngày 05/12/2008, kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2024 cho đến ngày thực tế ông X1 bà T1 trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K1.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông **Phạm Hoàng X** phải chịu 4.234.398 đồng (*Bốn triệu, hai trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm chín mươi tám đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.023.000 đồng (*Hai triệu, không trăm hai mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai số 0002249 ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

3/. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Chi